

Số: /BC-UBND  
(Dự Thảo)

Vũ Bản, ngày tháng 10 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Vũ Bản – huyện Bình Lục – tỉnh Hà Nam đến năm 2021**

#### **Phần thứ nhất**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

#### **I. Khái quát đặc điểm tình hình chung**

##### **1. Tóm tắt điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội**

Xã Vũ Bản nằm ở phía Đông Nam huyện Bình Lục, cách trung tâm hành chính huyện 15 km; Xã có diện tích tự nhiên 994,65 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 765,85 ha; có 7 thôn, 2.865 hộ, 8.898 nhân khẩu thực tế thường trú, có 5.718 người trong độ tuổi lao động; Đảng bộ xã có 418 Đảng viên sinh hoạt ở 14 chi bộ (07 chi bộ thôn, 3 chi bộ trường học, 2 chi bộ HTXDVNN, 1 chi bộ trạm y tế và 1 chi bộ công an xã). Xã có một chợ Vọc và làng nghề rượu Vọc truyền thống, thu nhập chính của nhân dân là sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ và lao động tại các địa phương lân cận; ngoài ra còn có các nghề phụ khác như nghề mộc, thêu ren, may mặc.

Vũ Bản là quê hương giàu truyền thống cách mạng, nhân dân cần cù lao động sản xuất, những năm qua thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, diện mạo nông thôn của xã có nhiều thay đổi; sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ, phục vụ tốt cho phát triển kinh tế xã hội; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp: 26%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng: 38,5%; Thương mại, dịch vụ: 35,5%; Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 78,2 triệu đồng; không còn hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nông thôn mới. Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ổn định, Quốc phòng an ninh được củng cố vững chắc.

Năm 2013, Vũ Bản là một trong những xã đầu tiên của tỉnh được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, đến nay được sự quan tâm của huyện ủy HĐND- UBND huyện, sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy – UBND xã, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức đoàn 19/19 tiêu chí NTM luôn được duy trì và nâng cao. Từ đó làm tiền đề để xã phấn đấu xây dựng NTM.

## **2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai xây dựng nông thôn mới:**

### **\* Thuận lợi**

Vũ Bản là xã đi đầu trong huyện về phong trào xây dựng nông thôn mới, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của tỉnh Hà Nam; của Huyện ủy, UBND huyện, các phòng, ban chuyên môn của huyện Bình Lục trong quá trình triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân cùng với sự giúp đỡ của các cấp các ngành, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã; nhân dân địa phương đã đoàn kết, quyết tâm triển khai hiệu quả các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020.

Sau 10 năm xây dựng NTM bộ mặt nông thôn xã Vũ Bản không ngừng đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực như: Kinh tế tăng trưởng khá, Cơ sở hạ tầng, đường giao thông, thủy lợi, trường học, hệ thống điện, Trạm y tế, các thiết chế văn hóa cơ sở cơ bản được đầu tư hoàn thiện, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao.

Tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định, nhiều năm liền Đảng bộ xã được công nhận là Đảng bộ trong sạch, chính quyền vững mạnh, các đoàn thể nhân dân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ.

Cuộc vận động toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào thi đua sâu rộng, chất lượng giữa các thôn, nhân dân đồng tình hưởng ứng chính vì vậy đây là nền tảng và điều kiện thuận lợi để xã triển khai xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Đội ngũ cán bộ, công chức xã được chuẩn hóa, đủ điều kiện triển khai thực hiện xây dựng NTM với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ cao. Đây là điều kiện thuận lợi để xã Vũ Bản lãnh đạo, chỉ đạo thành công xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

### **\*Khó khăn**

Là xã nông nghiệp thuần nông, về địa lý không thuận lợi cho việc phát triển kinh tế thương mại và dịch vụ, khó khăn trong việc kêu gọi sự đầu tư phát triển từ bên ngoài. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, ruộng đất canh tác còn nhỏ lẻ, tập quán sản xuất thuần nông mang tính truyền thống gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp p theo hướng CNH, HĐH, chưa tạo được bước đột phá trong phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn.

Nguồn thu ngân sách khó khăn, chủ yếu phải trông chờ từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn trong dân chưa đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của chương trình xây dựng nông thôn mới.

Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn đầu triển khai chưa thực sự phát huy được tính chủ động, sáng tạo.

Trong những năm gần đây dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp và đặc biệt do ảnh hưởng của dịch Covid -19 đã làm cho phát triển kinh tế nói chung và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu nói riêng cũng như đời sống của người dân nông thôn gặp nhiều khó khăn.

Xã Vũ Bản xây dựng Đề án NTM thực hiện trong giai đoạn 2020-2022, song với quyết tâm chính trị cao để thực hiện về đích trong năm 2021 (sớm hơn 01 năm so với đề án) đó cũng là một khó khăn, thách thức trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM kiểu mẫu của xã.

## **II. Căn cứ để triển khai thực hiện**

Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; - Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020; Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Quyết định 425/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hà Nam v/v ban hành “Quy định phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2020”; Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt đề án xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018-2020; Quyết định 2971/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành quy định đánh giá, xét công nhận và công bố “xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu” tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018-2020; Hướng dẫn số 09/HD - VPĐP ngày 22 tháng 3 năm 2019 của văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Hà Nam hướng dẫn thực hiện tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2019-2020;

Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục phê duyệt Đề án xây dựng xã NTM kiểu mẫu của xã Vũ Bản giai đoạn 2020 - 2022

### **III. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện xây dựng xã NTM kiểu mẫu**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện Công văn số 92/UBND-NTM ngày 02/02/2020 của UBND huyện Bình Lục về việc triển khai đăng ký thực hiện tiêu chí NTM kiểu mẫu và xã NTM kiểu mẫu năm 2020. Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện xây dựng NTM của xã giai đoạn 2016-2020 và đánh giá mức độ đạt được của từng chỉ tiêu trong 4 nhóm tiêu chí NTM kiểu mẫu. Tổ chức xây dựng đề án xã Nông thôn mới kiểu mẫu được UBND huyện Bình Lục phê duyệt tại Quyết định số 3123/QĐ-UBND, ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt Đề án xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu xã Vũ Bản giai đoạn 2020 - 2022. Trên cơ sở đề án được phê duyệt, UBND xã xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm để tổ chức thực hiện.

Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/ĐU ngày 03 tháng 8 năm 2020 về nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu để lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Chỉ đạo các Chi bộ xây dựng nghị quyết và triển khai phổ biến đến toàn thể Đảng viên chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị, thôn xóm để triển khai thực hiện; Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng NTM nông thôn mới kiểu mẫu; phân công cụ thể nhiệm vụ các thành viên phụ trách các tiêu chí, từng thôn.

UBND xã Quyết định Kịen toàn ban quản lý xây dựng NTM, Quyết định kịen toàn Ban chỉ đạo xây dựng các khu dân cư NTM, thành lập các tiểu ban, phân công cán bộ chỉ đạo, phụ trách các lĩnh vực, xây dựng Kế hoạch xây dựng các khu dân cư NTM của xã, Quyết định kịen toàn Ban phát triển NTM của 7 thôn.

Các thôn thành lập các tiểu ban xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện từng nội dung cụ thể của thôn. Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân tham gia tích cực vào phong trào xây dựng nông thôn mới của xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng NTM xã thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện các nội dung tiêu chí, các nhiệm vụ được phân công.

#### **2. Công tác tuyên truyền, vận động**

Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quan tâm, chú trọng tổ chức, thực hiện sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm và phát huy được vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

Hình thức tuyên truyền, vận động được thực hiện đa dạng phong phú trên hệ thống truyền thanh, qua các hội nghị của Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các ngành, đoàn thể, các đơn vị thôn; qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao...qua đó nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong triển khai thực hiện; khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng

tạo trong nhân dân, tạo động lực to lớn thúc đẩy chương trình thành một phong trào thi đua ngày càng sâu rộng.

Các văn bản chỉ đạo, thực hiện xây dựng nông thôn mới đều được gửi đến các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị thôn kịp thời tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện. Các tổ chức chính trị - xã hội tích cực vận động đoàn viên, hội viên tham gia, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*”.

### **3. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới.**

Sau khi được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2014, hàng năm Đảng ủy, UBND xã, BCĐ xã xây dựng kế hoạch để thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt.

Thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung chỉ tiêu, tiêu chí theo quy định, qua đó kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc, tồn tại để xây dựng biện pháp xử lý.

Chỉ đạo tăng cường vận động, kêu gọi đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng cơ bản như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, các công trình văn hóa v.v.... Đảm bảo tốt các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa cho người dân, qua đó nâng cao chất lượng nông thôn mới.

Tập chung chỉ đạo phát triển sản xuất, duy trì và nhân rộng các mô hình nông nghiệp, những ngành nghề mang lại thu nhập cho bà con như: mộc, may, nấu rượu,... tập trung phát triển thương mại dịch vụ tại trục đường chính và chợ Vọc.

Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, qua đó biểu dương động viên những tập thể, cá nhân điển hình làm tốt, khắc phục những việc làm chưa tốt.

Tập trung củng cố và đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tổ chức và nâng cao chất lượng các mô hình cộng đồng tự quản bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, bảo vệ môi trường ở các thôn. Từ tháng 3 năm 2020 lực lượng công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh công an xã, tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội luôn ổn định.

### **4. Công tác kiểm tra giám sát thực hiện chương trình**

Cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên kiểm tra chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các ngành, đơn vị, thôn. Từ đó kịp thời phát hiện, điều chỉnh, xử lý dứt điểm những thiếu sót; khắc phục được các hạn chế giúp các đơn vị tập thể cá nhân từng thành viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, tổ chức thực hiện việc giao ban hàng tháng để báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện xây

dựng nông thôn mới để kịp thời tháo gỡ và đề ra các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM kiểu mẫu. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BCD tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các tiểu ban thôn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ xây dựng NTM kiểu mẫu.

Hội đồng nhân dân, UBMTTQ xã hàng năm có kế hoạch giám sát việc thực hiện tại xã và các thôn xóm. Trong 2 năm MTTQ đã thực hiện 3 cuộc kiểm tra 3 cuộc giám sát đối với UBND xã và các thôn; Đảng ủy, HĐND tổ chức 3 cuộc giám sát đối với 12 chi bộ trong việc tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

### **5. Sự tham gia của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã hội**

Với sự tham gia của MTTQ và các tổ chức đoàn thể trong công tác xây dựng NTM đã đạt được những kết quả to lớn, qua đó đã vận động được hội viên, nhân dân nâng cao được ý thức, trách nhiệm, đồng lòng ủng hộ các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt là nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, phá tường, dịch đậu, hiến đất để thực hiện các dự án về đường giao thông, thủy lợi, xây dựng trường học, các công trình về văn hóa, thể thao...

MTTQ và các tổ chức đoàn thể đã tích cực tham gia công tác vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân bảo vệ môi trường, trồng hoa, cây bóng mát, xây dựng cổng làng, nâng cấp, cải tạo đường điện thấp sáng đảm bảo an ninh trật tự; kêu gọi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các quỹ đầu tư, các chương trình hỗ trợ của nhà nước để ủng hộ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở. Kết quả thực hiện năm 2020-2021 đã hỗ trợ xây nhà cho 10 hộ, với tổng số tiền hỗ trợ là 560 triệu đồng, trong đó MTTQ 07 nhà, Hội nông dân 01 nhà; Hội cựu chiến binh 01 nhà; Hội TNXP 01 nhà.

- Mặt trận tổ quốc đã tích cực, vận động tuyên truyền các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Nhiều hình thức tuyên truyền đã được vận dụng linh hoạt và sáng tạo như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua hội họp. Mặt trận phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể thành lập được 1 khu dân cư tự quản tại thôn 1. Xây dựng mô hình ủ phân hữu cơ bằng thùng Compost tại thôn 1, thôn 4 với 110 hộ tham gia thực hiện, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa độc hại tại đơn vị thôn 3... Chỉ đạo ban công tác mặt trận tại các thôn vận động hội viên, đoàn viên của mình tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ hơn chủ trương của Đảng và Nhà nước trong xây dựng Nông thôn mới; thành lập Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân tổ chức tập huấn cho cán bộ Mặt trận thôn về xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phối hợp cùng với các tổ chức chính trị - xã hội tích cực vận động nhân dân đoàn kết cùng nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo; nêu gương những hội viên,

đoàn viên làm kinh tế giỏi. Phối hợp với UBMTTQ tỉnh, huyện vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn.

MTTQ đã tổ chức 3 cuộc giám sát đối với 03 đơn vị, qua giám sát đã nắm được những kiến nghị của cơ sở từ đó tìm ra những giải pháp cụ thể, tháo gỡ những khó khăn đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới.

- Hội Cựu chiến binh vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thành lập 7 câu lạc bộ cựu chiến binh tuyên truyền bảo vệ môi trường tại 7 thôn thực hiện việc tuyên truyền về vệ sinh môi trường, trồng chăm sóc các tuyến đường hoa, cây cảnh, cây bóng mát ở các thôn xóm với **chiều dài 1,7km. Phối hợp với huyện hội vận động tài trợ trồng trên 80 cây tùng la hán với kinh phí 11 triệu đồng.**

- Đoàn Thanh niên làm tốt công tác vận động các đoàn viên, thanh niên tích cực học tập, lao động sản xuất, có lối sống lành mạnh, tích cực. Phát huy tinh thần xung kích tình nguyện chung tay xây dựng NTM, thường xuyên tham gia tổng dọn vệ sinh môi trường, thu gom rác thải tại các nơi công cộng về nơi tập trung để xử lý. **Phụ trách trồng, chăm sóc tuyến đường cây từ trường ĐH02 – Nách Phươn chiều dài 1,94km, phụ trách vệ sinh khu vực sân vận động trung tâm xã, tượng đài liệt sỹ. Phối hợp với huyện đoàn xây dựng mô hình thấp sáng đường quê thực hiện tại thôn 1 kinh phí thực hiện 60 triệu đồng. Phối hợp với chi đoàn thôn 1, thôn 5, thôn 6 xây dựng khu vui chơi, công khu dân cư của thôn.**

- Hội Phụ nữ phát động phong trào thi đua xây dựng NTM, **Phối hợp với huyện hội tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật về BVMT phòng chống rác thải nhựa tại thôn 3, phát 70 chai thủy tinh cho hội viên; thực hiện mô hình ủ phân hữu cơ bằng thùng Compost tại thôn 2, cấp phát 30 thùng cho hội viên; thực hiện mô hình 5 không 3 sạch, duy trì tốt hoạt động 20 tổ thu gom rác thải do hội phụ nữ đảm nhận thực hiện 2 buổi/tuần, tích cực tuyên truyền hội viên và nhân dân thực hiện việc phân loại xử lý rác, xây dựng các hố để thu gom rác ngay tại hộ. Tuyên truyền vận động được 70 người tham gia BHXH tự nguyện, 512 người tham gia BHYT tự nguyện. Phụ trách trồng, chăm sóc đường hoa, cây bóng mát tuyến đường Nãi Văn – Hưng Vượng với chiều dài 1,4 km.**

- Hội nông dân phát động phong trào cải tạo vườn tạp tại khu dân cư, giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi. Như mô hình thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật, đã vận động lắp đặt trên 200 bể thu gom vỏ bao bì BVTV trên các sùr đồng. **Phụ trách trồng, chăm sóc đường hoa, cây bóng mát tuyến đường xóm Trung – CT13 với chiều dài 1,38 km.**

**Phần thứ hai**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**THEO QUYẾT ĐỊNH 1980/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Xã Vũ Bản được UBND tỉnh Hà Nam công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2013 tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2014. Từ khi được công nhận đến nay, hàng năm BCĐ xã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các tiêu chí triển khai quyết liệt việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, kết quả đạt được cụ thể như sau:

**\* Tiêu chí 1: Quy hoạch**

- Lập quy hoạch: UBND xã Vũ Bản đã lập quy hoạch và được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 5853/QĐ-UBND ngày 25/10/2011 về quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Vũ Bản giai đoạn 2011- 2020. Hàng năm tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển từng giai đoạn như: quy hoạch vùng trồng lúa chất lượng cao, quy hoạch vùng sản xuất nông sản sạch, trồng cây có múi, trồng hoa cây cảnh, vùng chăn nuôi tập chung, quy hoạch phát triển làng nghề truyền thống rượu Vọc, quy hoạch các điểm dân cư mới để tạo nguồn lực xây dựng NTM, quy hoạch chỉnh trang khu dân cư, nghĩa trang nhân dân tập trung, quy hoạch xây dựng trường mầm non trung tâm xã, quy hoạch xây dựng thiết chế văn hóa sau khi sáp nhập thôn v.v...

- Công khai quy hoạch: UBND xã đã tiến hành công khai quy hoạch tại UBND xã và nhà văn hóa các thôn, trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Về quản lý và thực hiện quy hoạch: Ban hành Quy định quản lý quy hoạch xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiến hành cấm mốc quy hoạch ngoài thực địa và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy hoạch được bổ sung.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 1 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới

**\*Tiêu chí 2: Giao thông**

Từ khi thực hiện xây dựng nông thôn mới đến nay hệ thống giao thông nông thôn đã được đầu tư đồng bộ từ nhiều nguồn lực, đặc biệt sự đóng góp của nhân nhân nhất là trong hai năm 2020 và 2021 đã triển khai nâng cấp, làm mới được 12 tuyến đường trục xã, thôn xóm với chiều dài là 12,97 km. Đặc biệt đã nâng cấp làm mới, **chải thảm nhựa 2 tuyến đường trục xã với tổng chiều dài 3,1 km. Hệ thống giao thông xã Vũ Bản đến nay đạt chuẩn 100% theo quy định, cụ thể:**



- Đường giao thông trục xã, liên xã: 24,71/24,71km đạt 100% được bê tông hóa, trải thảm nhựa. (tăng 2 tuyến: Nâng cấp 2 tuyến lên đường trục xã: tuyến qua xóm Xuân Mai và tuyến Nách Phuron – Cầu Hòa).

- Đường trục thôn, xóm được bê tông hoá đạt chuẩn 14,4/14,4km, đạt 100%.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đã bê tông hóa 25,9/25,9km, đạt 100%.

- Đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện 22,7/22,7 km, đạt 100%.

Ngoài ra, các tuyến đường giao thông của xã được lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc, trồng cây bóng mát, hoa và vệ sinh môi trường sạch sẽ; Hàng năm xã thường xuyên rà soát kiểm tra nền đường, mặt đường và xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực duy tu, sửa chữa các đoạn, tuyến đường bị xuống cấp. Lắp đặt 3 cột hạn chế tải trọng tại các tuyến đường.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 2 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

#### **\* Tiêu chí 3 Thủy lợi**

Toàn xã có 765,85 ha đất nông nghiệp, 100% diện tích được tưới tiêu chủ động, đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Hệ thống thủy lợi được đầu tư nâng cấp, đã kiên cố hóa được 7,078km/13 km kênh mương do xã quản lý đạt tỷ lệ 54,4%. Hàng năm hệ thống thủy lợi nội đồng đều được HTXDNN và các thôn tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy, Các kênh tưới, tiêu chính như: CT9, CT11, CT13 được đầu tư cải tạo, nạo vét. Trên địa bàn xã có 19 Trạm bơm, giai đoạn 2010-2020 đã đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây mới 7 trạm bơm nâng tổng công suất tưới, tiêu toàn xã đạt 36.600m<sup>3</sup>/giờ

Hàng năm UBND xã thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng phương án, kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ huy đảm bảo đúng quy định; thường xuyên củng cố, sửa chữa các hạng mục công trình trọng điểm; Chuẩn bị các vật tư, trang thiết bị cùng các phương tiện theo các phương án đã xây dựng đáp ứng yêu cầu 4 tại chỗ trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 3 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

#### **\* Tiêu chí 4 Hệ thống điện nông thôn**

Toàn xã có 19 trạm biến áp, có 21,5 km đường dây điện hạ thế. UBND xã phối hợp chặt chẽ với ngành điện trong việc đảm bảo an toàn lưới điện, đề nghị ngành điện bổ sung xây dựng mới các trạm biến áp, chống quá tải điện và thay thế hệ thống cột cũ nứt hỏng, dây điện đảm bảo phục vụ điện thường xuyên, an toàn hoạt động sản xuất, sinh hoạt cho người dân.

Hàng năm xây dựng kế hoạch, chủ động phối hợp với ngành điện khẩn trương khắc phục hậu quả, đảm bảo ưu tiên điện phục vụ cho công tác phòng chống úng thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có mưa bão, thiên tai xảy ra.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100% (2.865/2.865 hộ).

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 4 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 5: Trường học**

Cả 3 cấp học: Mầm non, Tiểu học và THCS của xã đều được công nhận đạt chuẩn quốc gia và được công nhận lại sau 5 năm. Trong đó trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2017 theo Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2021 theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trường THCS đạt chuẩn mức độ 1 theo Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập, các phòng học, phòng chức năng, khuôn viên của cả 3 cấp học được đầu tư mua sắm, sửa chữa, xây mới đảm bảo đạt chuẩn, trong đó:

- Trường Mầm non: Đã xây mới 2 khu trường mầm non trung tâm với 12 phòng học đảm bảo đủ lớp cho các độ tuổi và phục vụ ăn bán trú cho trẻ. Địa phương đang tập trung xây dựng và hoàn thiện thực hiện giai đoạn 2 bổ sung thêm 8 phòng và các công trình phụ trợ, dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

- Trường Tiểu học: được đầu tư cải tạo các phòng học, phòng chức năng: xây mới 2 phòng học trường tiểu học khu B, 6 phòng chức năng, phụ trợ khu A, cải tạo 16 phòng học khu A, khu B đảm bảo tốt các điều kiện cơ sở vật chất theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- Trường Trung học cơ sở: Đầu tư cải tạo, sửa chữa toàn bộ 2 khu nhà 2 tầng 20 phòng học, xây mới công trình vệ sinh và nhà xe học sinh, sân trường, xây mới nhà 3 tầng 6 phòng khu hiệu bộ và phòng chức năng. Các công trình phụ trợ đảm bảo cơ sở vật chất theo chuẩn quốc gia.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 5 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

Nhà văn hoá trung tâm xã được xây dựng từ năm 2010 có tổng diện tích sử dụng là 512m<sup>2</sup>, với 400 chỗ ngồi, có đầy đủ phòng chức năng theo quy định, năm 2020 được cải tạo, sửa chữa và đầu tư các trang thiết bị ánh sáng, điều hòa, loa đài phục vụ tốt hoạt động của nhà văn hóa xã. Khu thể thao trung tâm xã có diện tích quy hoạch 10.000 m<sup>2</sup>, hiện đang sử dụng 5.800 m<sup>2</sup>, trong đó có sân bóng đá, đường chạy, sân bóng chuyền, sân khấu, được lắp đèn điện chiếu sáng, các dụng cụ tập luyện thể thao ngoài trời đảm bảo phục vụ hoạt động thể thao của nhân dân.

Năm 2021, xã xây dựng công viên Công Đoàn, có điem vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người lớn theo quy định; giành 40% thời gian sử dụng nhà văn hoá trung tâm xã để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi.

Nhà văn hóa, sân tập thể thao thôn, xóm: Sau khi thực hiện sáp nhập thôn xóm hiện nay xã có 7/7 thôn, xóm. Năm 2021 UBND xã đã triển khai xây mới 1 nhà văn hóa thôn 3, sửa chữa, cải tạo 3 nhà văn hóa thôn: thôn 1, thôn 2, thôn 4. Đầu tư trang thiết bị âm thanh loa đài, ti vi, bục, tượng Bác, bàn, ghế, các pano, nội quy trong nhà văn hóa; Lắp đặt 26 bộ với 130 dụng cụ luyện tập thể thao ngoài trời tại khu vui chơi thể thao của các khu dân cư. Đến nay 7/7 thôn, xóm có nhà văn hóa và khu thể thao với đầy đủ trang thiết bị phục vụ các hoạt động hội họp, sinh hoạt của chi bộ Đảng, các đoàn thể và nhân dân, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ và tập luyện thể thao của người dân trong thôn, xóm.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 6 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Xã có chợ Vọc đáp ứng nhu cầu kinh doanh, buôn bán trao đổi hàng hóa của nhân dân trong xã và các xã lân cận. Năm 2021 đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp đồng bộ cơ sở vật chất chợ Vọc, đảm bảo chuẩn ở mức độ 2, đảm bảo vệ sinh môi trường và công tác phòng cháy theo quy định. Thành lập Ban quản lý Chợ đảm bảo tốt công tác quản lý chợ, ban hành quy chế quản lý chợ theo đúng quy định. **Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 12 cửa hàng kinh doanh tạp hóa, 125 hộ gia đình buôn bán nhỏ lẻ, cửa hàng tiện ích đảm bảo cung cấp đầy đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân trong xã.**

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 7 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 8: Tiêu chí Thông tin và truyền thông**

Xã có bưu điện văn hóa có đầy đủ các dịch vụ như chuyển phát nhanh, chuyển tiền bằng bưu điện, thư tín. Hệ thống mạng internet đường truyền tốc độ cao (*cáp quang*) phủ sóng đến tất cả các khu dân cư trên toàn bộ 7/7 thôn, đảm bảo chất lượng ổn định, phục vụ 100% người dân có nhu cầu sử dụng dịch vụ. Toàn xã có 08 trạm thu phát sóng viễn thông BTS, đảm bảo tốt chất lượng đường truyền tín hiệu di động phục vụ liên lạc của nhân dân.

Truyền thanh: Năm 2020 xã đã đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh xuống các thôn trên địa bàn xã với tổng số 21 cụm loa với 56 loa đảm bảo 100% số hộ gia đình trong thôn, xóm nghe được các thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất nông nghiệp của địa phương.

UBND xã đã ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành giữa lãnh đạo và cán bộ chuyên môn, giữa các bộ phận với nhau và kết nối với hệ

thống công thông tin của tỉnh, huyện và hệ thống cơ sở giữ liệu quốc gia. 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính có kết nối Internet; triển khai thực hiện việc trao đổi văn bản trên môi trường mạng thông qua hệ thống hòm thư công vụ, qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Thực hiện ký số văn bản; cung cấp và thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính qua hệ thống một cửa điện tử.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 8 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư**

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể xã hội đã tập trung nhiều giải pháp chăm lo đời sống nhân dân, kêu gọi, huy động nguồn lực hỗ trợ xây nhà cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở thông qua các nguồn của Chính phủ, của các tổ chức, cá nhân, các đơn vị doanh nghiệp tài trợ. Đến nay trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát và tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng là 98% (2.401/2.450 nhà).

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 9 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí: 10 Thu nhập**

Trong những năm qua xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ KHKT, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao, thành lập 4 HTX kiểu mới, xây dựng cánh đồng mẫu, mô hình liên kết sản xuất, chăn nuôi. Tạo điều kiện để người dân đi xuất khẩu lao động, làm ăn, buôn bán trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ vay vốn ngân hàng chính sách, ngân hàng nông nghiệp, các ngân hàng thương mại cho nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập.

Phát triển làng nghề Rượu Vọc, các cơ sở sản xuất đồ gỗ, các tổ thợ nề, các cơ sở may gia công và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại để nâng cao thu nhập cho người dân.

**Năm 2021: thu nhập bình quân đạt 78,2 triệu đồng/người/năm.**

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 10 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 11: Hộ nghèo**

Trong những năm qua, cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể xã đã tích cực thực hiện đồng bộ các chính sách về an sinh xã hội, phát triển kinh tế giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững với các hoạt động cụ thể như: phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả, tạo điều kiện về vốn vay, đào tạo nghề, tặng bò, giải quyết việc làm. Đến nay tỷ lệ hộ nghèo chung toàn xã là 65/2.865 hộ = 2,27%; Không có hộ nghèo theo tiêu chí nông thôn mới.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 11 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 12: Lao động có việc làm**

Thực hiện các giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, làng nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn, bên cạnh đó xã có nhiều lao động làm việc tại các địa phương như các khu công nghiệp của Nam Định, cụm công nghiệp của huyện và các tỉnh thành khác trên toàn quốc tương đối lớn, lao động có điều kiện để học các ngành nghề, có vốn để sản xuất tạo việc làm. Toàn xã hiện có 5.718 lao động trong độ tuổi, trong đó có 5.524 lao động có việc làm thường xuyên đạt 96,6%.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 12 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất**

+ Xã có 6 HTX trong đó có 2 HTX DVNN và 4 HTX kiểu mới ít thành viên:

Đối với 2 HTX DVNN hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động đều có hiệu quả, duy trì các khâu dịch vụ thiết yếu phục vụ thành viên và nhân dân trong sản xuất nông nghiệp như: điều hành tưới, tiêu nước, cung cấp các dịch vụ về giống, thuốc bảo vệ thực vật, công tác bảo vệ sản xuất, các dịch vụ làm đất, mạ khay máy cấy, thu hoạch chọn gói, dịch vụ diệt chuột. Các HTX DVNN đã đóng góp vai trò quan trọng trong xây dựng NTM qua việc tham mưu, xây dựng cơ cấu giống, mùa vụ, chuyển đổi cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao; xây dựng các mô hình tiên tiến trong sản xuất như mô hình cánh đồng mẫu, mô hình trồng lúa chất lượng cao có liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, mô hình sản xuất cây vụ đông hàng hóa. Hướng dẫn các đơn vị thôn xóm xây dựng 9 vùng sản xuất chuyên canh tập trung theo mô hình "cánh đồng mẫu" với diện tích 170,2 ha sản xuất lúa hàng hóa như lúa LT2 kháng bạc lá, Bắc thơm số 7, Nếp 87, Nếp 97... Các HTX DV NN làm cầu nối liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản dựa trên hợp đồng bao tiêu sản phẩm với công ty TNHH lương thực Long Vũ.

- 4 HTX kiểu mới ít thành viên gồm: HTX rượu Vọc, HTX rau, quả, sạch Bình An; HTX chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản và HTX giống gia cầm, thủy cầm Kiều Đạt. Các HTX hoạt động có hiệu quả, theo quy định luật HTX năm 2012. Các HTX kiểu mới đã phát huy được vai trò tích cực trong việc tổ chức liên kết sản phẩm phục vụ thị trường góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình và địa phương.

- Xã đã quy hoạch 9 vùng sản xuất chuyên canh tập trung theo mô hình "cánh đồng mẫu" với diện tích 170,2 ha sản xuất lúa hàng hóa như lúa LT2 kháng bạc lá, Bắc thơm số 7, Nếp 87, Nếp 97... có liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản dựa trên hợp đồng bao tiêu sản phẩm với công ty TNHH lương thực Long Vũ. Các mô hình đều đạt hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất đại trà là 1,5 lần.

Ngoài ra, còn có mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trồng rau củ quả sạch với diện tích nhà kính 510 m<sup>2</sup>; mô hình trồng rau thủy canh trong nhà kính với diện tích 1000 m<sup>2</sup> mô hình trồng hoa cây cảnh diện tích 5.000 m<sup>2</sup>. Mô hình chăn nuôi

bò thịt, bò sinh sản chất lượng cao tập trung với quy mô 200 con/lúa. Các mô hình đều cho hiệu quả kinh tế cao, giá trị thu nhập từ 500 triệu – 1,2 tỷ đồng/ha/năm.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 13 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo**

- Đến hết năm 2020, xã Vũ Bản đã được Ủy ban nhân dân huyện công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong đó đạt chuẩn phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2019-2020 được học tiếp chương trình trung học (Phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt 96,49% (110/114 học sinh).

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn xã đạt 70,2% (3.879/5.524 lao động).

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 14 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 15: Y tế**

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về quyền lợi, trách nhiệm và lợi ích khi tham gia BHYT được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự tích cực, phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã tính đến nay đạt 95,1% (8.465/8.898 người).

- Xã đã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của chủ tịch UBND tỉnh. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em, sức khỏe sinh sản, thực hiện chương trình dinh dưỡng luôn được chú trọng quan tâm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất và tinh thần cho trẻ em; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi là 8,9% (51/575 trẻ).

Bằng nguồn xã hội hóa năm 2021, Trạm y tế xã được tập đoàn khí Việt Nam PV gas hỗ trợ đầu tư xây dựng mới nhà làm việc 2 tầng 6 phòng, các công trình phụ trợ, lò đốt rác thải y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 15 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 16: Văn hóa**

- Thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn liền với xây dựng xã văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, thời gian qua xã thường xuyên vận động nhân dân thực hiện xây dựng các thiết chế văn hóa, sửa đổi, bổ sung hương ước của thôn phù hợp với tình hình mới, luôn chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động các thôn văn hóa đã được công nhận.

Tháng 8/2018 thực hiện đề án sáp nhập thôn, 20 thôn của xã sau sáp nhập còn 07 thôn. Năm 2020, cả 7/7 thôn đều được công nhận đạt danh hiệu làng văn hóa. Tỷ

lệ gia đình văn hóa đạt 98% (2.808/2.865 hộ gia đình). Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên được duy trì, phát triển tốt.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 16 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới

**\* Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

Xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường là nhiệm vụ xuyên suốt trong chỉ đạo xây dựng nông thôn mới bền vững. Trong những năm qua nhận thức của các cấp chính quyền và người dân về bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao, phát huy vai trò của cộng đồng; chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội, của người dân bảo vệ môi trường, kết quả đến nay đạt được cụ thể, như sau:

100% hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia, trong đó có 2825/2865 hộ đạt 98,6% số hộ sử dụng nước sạch được cung cấp từ Nhà máy nước sạch xã An Ninh.

Trên địa bàn xã có 663 cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ. Các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn đều có cam kết bảo vệ môi trường, trong quá trình sản xuất, chế biến luôn đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, môi trường, xả thải, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và sức khỏe của cộng đồng.

Đối với làng nghề rượu Vọc có phương án bảo vệ môi trường làng nghề được UBND huyện phê duyệt; Được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Đề án hỗ trợ thay thế dụng cụ nấu rượu theo Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 04/4/2017; phối hợp với Sở Công thương tổ chức 3 lớp tập huấn về kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh rượu thủ công cho 100% hộ xã viên, có 118 chủ cơ sở được cấp giấy chứng nhận về kiến thức ATTP, 6 hộ được cấp giấy phép kinh doanh, 03 hộ thành viên và HTX được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, 02 cơ sở và HTX Rượu Vọc được cấp phép sản xuất rượu. Các hộ sản xuất rượu đều thực hiện biện pháp xử lý môi trường theo đúng phương án đã được phê duyệt.

Trên địa bàn xã không có các hoạt động gây suy giảm môi trường. Các thôn có các quy định, quy ước về bảo vệ môi trường, nghiêm cấm các hoạt động làm suy giảm môi trường. Thực hiện trồng trên 2.000 cây bóng mát; cây hoa các loại trồng trên 10km đường trục xã, trục thôn; Tất cả các tuyến đường xã thôn, ngõ xóm đều được lắp bóng điện chiếu sáng về ban đêm. Các tổ chức đoàn thể chính trị, Công đoàn cơ quan xã, các đơn vị thôn, xóm thực hiện mô hình “ngày thứ 7, chủ nhật xanh” thường xuyên tổ chức dọn dẹp, vệ sinh đường làng, ngõ xóm hàng tuần, hàng tháng tạo cảnh quan môi trường “sáng, xanh, sạch, đẹp”.

**Xã có 13 nghĩa trang nhân dân, hiện nay đã đóng cửa 10 nghĩa trang, đã xây dựng tường rào, trồng cây xanh bao quanh, cổng ra vào, còn lại sử dụng 3 nghĩa trang tập trung.** UBND xã đã ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 ban hành “Quy định về quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang nhân dân”

trên địa bàn xã. Thực hiện xây dựng tường rào của 3 nghĩa trang nhân dân gần đường giao thông và khu dân cư tại nghĩa trang Mả Trê, Nội Vườn và Hưng Vượng. Các nghĩa trang đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch có khu huyệt táng và cát táng riêng. Những năm gần đây xu hướng người dân chuyển đổi nhận thức sang thực hiện hỏa táng, đến nay việc thực hiện hỏa táng chiếm 25%. Việc mai táng được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa tốt đẹp của địa phương, nếp sống văn minh hiện đại, phù hợp với quy định theo Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất, kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Xã có 2 bãi trung chuyển rác được công ty môi trường Hà Nam thu gom, vận chuyển đi xử lý thường xuyên. Chất thải và nước thải trong từng hộ gia đình được thu gom và xử lý đúng theo quy định. Các thôn đều xây dựng hương ước, quy ước quy định về bảo vệ môi trường, có hệ thống tiêu thoát nước thải thông thoáng, hợp vệ sinh; 7/7 thôn với 20 tổ thu gom rác thải hoạt động thường xuyên 2 buổi/tuần. Tỷ lệ thu gom rác thải đạt 96% với tổng số là 77 tấn/tháng. Hội phụ nữ, MTTQ xã tuyên truyền, triển khai mô hình ủ phân hữu cơ bằng thùng Compot ở thôn 1, thôn 2, thôn 4 với 140 hộ tham gia. Hội Cựu chiến binh xã thành lập 7 Câu lạc bộ tuyên truyền bảo vệ môi trường tại 7 chi hội, Các tổ chức đoàn thể tuyên truyền các hộ dân phân loại xử lý rác thải ngay tại hộ. Đến nay đã có 1862/2865 hộ có hố để xử lý rác thải hữu cơ ngay tại hộ chiếm 65% tổng số hộ trong xã. UBND xã kêu gọi các cấp tài chợ trên 200 thùng đựng rác có nắp đậy tại các đơn vị công sở, khu dân cư, bố trí trên 200 bể đặt tại các xử đồng để thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

- Có 2790/2865 hộ đạt 97,4 % số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).

- Toàn xã có 863/890 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 97%, thường xuyên được vệ sinh, khử trùng định kỳ phòng ngừa dịch bệnh. **Chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý, có 245 hộ chăn nuôi gia súc làm hầm bioga, 618 hộ chăn nuôi gia cầm, thủy cầm xử lý bằng men vi sinh, làm đệm lót sinh học và thu gom chất thải đảm bảo vệ sinh.** 100% các hộ đã ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND xã.

- Có 69/69 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Thường xuyên hướng dẫn cho các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất các biện pháp để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh theo quy định.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 17 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**



Trong những năm qua, Đảng ủy, UBND xã thường xuyên tiến hành rà soát tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn, tin học. Thực hiện kiện toàn đối với những cán bộ, công chức không đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Đến nay 100% cán bộ công chức xã đạt chuẩn theo quy định (trong đó 19 đồng chí có trình độ Đại học, 01 đồng chí trình độ trung cấp).

Xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, các tổ chức chính trị xã đạt loại khá trở lên. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

Xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật và được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định 691/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 quy định gồm 5 tiêu chí với 25 chỉ tiêu như: Bảo đảm thi hành Hiến pháp và Pháp luật; Hòa giải ở cơ sở; Phổ biến, giáo dục pháp luật; Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ngoài ra, công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội được chú trọng và đạt kết quả cao.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 18 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

**\* Tiêu chí 19: Quốc phòng và an ninh**

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng được Đảng ủy, UBND xã chú trọng, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng; Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu về quốc phòng; tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; thực hiện các nhiệm vụ phòng chống lụt bão; tuyên truyền, giáo dục quốc phòng cho lực lượng vũ trang và nhân dân.

Hàng năm Đảng ủy xã đều xây dựng Nghị quyết chuyên đề về công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác quân sự địa phương, UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả. Phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào xây dựng NTM*" được triển khai, tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng tích cực, những năm gần đây không có khiếu kiện đông người kéo dài. Công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội ngày càng được chú trọng, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm trật tự xã hội được kiểm chế, năm sau giảm hơn so với năm trước, không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra.

**Tự đánh giá:** Đạt chuẩn tiêu chí số 19 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

***Đến nay 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ của xã Vũ Bản luôn được duy trì và***

***nâng cao chất lượng. Có một số chỉ tiêu, tiêu chí đạt cao hơn so với quy định như tiêu chí số 5, 9, 11, 12, 14, 16***

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU THEO QUYẾT ĐỊNH 2971/QĐ-UBND NGÀY 30/12/2019 CỦA UBND TỈNH HÀ NAM.**

### **1. Tiêu chí Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo**

#### ***1.1. Tổ chức sản xuất***

**a. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu.**

- Xã Vũ Bản là xã thuần nông nên sản phẩm chủ lực của xã là cây lúa. Thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xã quy hoạch và thực hiện 9 vùng cấy lúa tập trung với quy mô mỗi vùng từ 10 ha trở lên. Tổng diện tích 9 vùng là 170,2 ha, có liên kết dựa trên hợp đồng bao tiêu sản phẩm lúa tươi với công ty TNHH lương thực Long Vũ. Năng suất lúa năm 2020 đạt 121 tạ/ha, giá trị thu nhập cao hơn 1,5 lần so với sản xuất lúa đại trà.

Đặc biệt xây dựng mô hình phát triển sản xuất hiệu quả, tiêu biểu là: mô hình trồng rau thủy canh trong nhà kính với diện tích nhà kính 1.000 m<sup>2</sup>, mô trồng rau củ quả sạch trong nhà kính với diện tích nhà kính với diện tích 510 m<sup>2</sup>, giá trị thu nhập từ mô hình đạt 1,2 tỷ/ha/năm; mô hình trồng hoa cây cảnh diện tích 5.000 m<sup>2</sup> giải quyết việc làm thường xuyên cho 3-4 lao động, thu nhập sau khi trừ chi phí hàng năm đạt từ 500-600 triệu đồng/ha/năm; mô hình chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản tập **trung chất lượng cao với quy mô 80- 120 con/ lứa cho thu nhập 0,8-1 tỷ đồng /ha/năm.**

Sản phẩm trong chăn nuôi: Do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu phi, ngành chăn nuôi của xã chuyển dịch sang chăn nuôi gia cầm, thủy cầm và đại gia súc như trâu, bò. Xã có 2 hộ gia đình tại thôn 1 chăn nuôi gà đẻ trứng với quy mô lớn từ 3000 - 4000 con. Tổng đàn gia cầm, thủy cầm năm 2021 đạt 175.000 – 180.000 con, sản lượng thịt đạt 500 tấn. Xã đã xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản chất lượng cao tập trung tại xứ đồng Vua Vàng thôn 3, hiện do hộ gia đình ông Nguyễn Văn Quỳnh là chủ đầu tư thực hiện từ năm 2016, mỗi lứa bò nuôi từ 80-120 con/lứa. Đoàn thanh niên xã thành lập 1 tổ hợp tác chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản với 5 hộ tham gia, mỗi lứa bò nuôi từ 120-150 con. Tổng đàn trâu, bò của xã đạt 855 con.

Cải tạo nâng cấp Hệ thống thủy lợi để đáp ứng yêu cầu: Toàn xã có 19 trạm bơm với công suất 36.600m<sup>3</sup>/h đáp ứng tưới tiêu chủ động 100% diện tích canh tác của địa phương. Về kênh mương tưới tiêu được quan tâm đầu tư đã kiên cố hóa 7,078/13 km = 54,4% kênh mương do xã quản lý; nguồn nước sản xuất nông nghiệp do Xí nghiệp thủy nông huyện cung cấp đảm bảo theo quy định; các chất thải trong quá trình sản xuất trồng trọt được thu gom xử lý, đặc biệt là bao bì thuốc bảo vệ thực vật,

các chất thải chăn nuôi được nhân dân tự thu gom xử lý làm phân bón hoặc nước tưới cho cây trồng đảm bảo không xả thải trực tiếp ra kênh mương gây ô nhiễm môi trường.

**- Sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm:**

Từ năm 2016, UBND xã Vũ Bản đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch ký cam kết không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đối với tất cả các hộ chăn nuôi, hộ kinh doanh thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y. Hàng năm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến tập thể, các cá nhân tổ chức sản xuất, kinh doanh, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, người tiêu dùng về những nguy hại của việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đối với sức khỏe cộng đồng.

Các sản phẩm nông sản của xã đảm bảo không sử dụng chất cấm theo qui định trong trồng trọt, chăn nuôi; thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trong danh mục thuốc của bộ Nông Nghiệp & PTNT quy định, đảm bảo theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì và cơ quan chuyên môn, quy trình sản xuất sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, thức ăn chăn nuôi được cung cấp thông qua các đại lý và trực tiếp từ các nhà máy, sản xuất theo quy chuẩn sản xuất an toàn sinh học, không có dư lượng kháng sinh trong các loại sản phẩm từ thịt, trứng.

- Thích ứng biến đổi khí hậu: Hàng năm 2 HTX DVNN đã tham mưu cho UBND xã xây dựng cơ cấu mùa vụ để chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, kết hợp với sử dụng các loại cây trồng (*lúa và sản phẩm nông sản từ trồng trọt khác*), vật nuôi (*bò thịt, bò sinh sản, gia cầm, thủy cầm và con nuôi khác*) và áp dụng kỹ thuật sản xuất phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

**b. Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả:**

Xã có 6 HTX trong đó có 2 HTX DVNN và 4 HTX kiểu mới ít thành viên:

- 2 Hợp tác xã HTX DVNN: đảm bảo tốt các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như: điều hành tưới, tiêu nước, cung cấp các dịch vụ về giống, thuốc bảo vệ thực vật, công tác bảo vệ sản xuất, các dịch vụ làm đất, mạ khay máy cấy, thu hoạch chọn gói, dịch vụ diệt chuột. Các HTX DVNN đã đóng góp vai trò quan trọng trong xây dựng NTM qua việc tham mưu, xây dựng cơ cấu giống, mùa vụ, chuyển đổi cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao; Làm tốt nhiệm vụ là đầu mối liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ nông sản từ khâu làm đất, cung cấp giống, phân bón, thuốc BVTV đến thu hoạch và bao tiêu sản phẩm chủ lực là cây lúa với diện tích các vùng quy hoạch 170,2ha dựa trên hợp đồng bao tiêu sản phẩm với Công ty TNHH lương thực Long Vũ đạt hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất đại trà 1,5 lần.

Qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của các HTXDVNN đều có lãi: HTX DVNN Vũ Bản năm 2019 lãi 36.487.812đ, năm 2020 lãi 39.253.885đ; HTX DVNN Vũ Thành năm 2019 lãi 34.003.600đ, năm 2020 lãi 8.276.200đ.

- 4 HTX kiểu mới ít thành viên gồm: HTX rượu Vọc; HTX chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản; HTX rau, quả, sạch Bình An và HTX giống gia cầm, thủy cầm Kiều Đạt. Các HTX kiểu mới ít thành viên đều là các HTX sản xuất, kinh doanh nên hiệu quả hoạt động phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ và năng lực quản lý điều hành của HTX. Các hợp tác xã đều cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho các thành viên và liên kết kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

+ HTX Rượu Vọc: Với 64 thành viên, cung ứng men, thu mua lại rượu của các hộ thành viên, chế suất, tiêu thụ, quảng bá sản phẩm của làng nghề rượu Vọc truyền thống. Hiện nay HTX có 3 sản phẩm được chứng nhận OCOP cấp tỉnh trong đó có 2 sản phẩm được chứng nhận 4 sao, 1 sản phẩm được chứng nhận 3 sao. Sản lượng hàng năm đạt 1 triệu lít. Kết quả sản xuất năm 2019 Lợi nhuận của HTX đạt 67,2 triệu đồng. Năm 2020 lợi nhuận đạt 168,1 triệu đồng.

+ HTX chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản quy mô chuồng nuôi 200 con/lứa là cơ sở điển hình trong việc chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư sang chăn nuôi tập trung tại khu quy hoạch. HTX được thành lập cung ứng thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi và giới thiệu đơn vị thu mua cho các hộ chăn nuôi. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 lợi nhuận đạt 650 triệu đồng; năm 2020 lợi nhuận đạt 500 triệu đồng.

+ HTX rau quả sạch Bình An sản xuất theo quy trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trồng rau thủy canh trong nhà kính với diện tích nhà kính 1.000 m<sup>2</sup> đã góp phần thay đổi nhận thức, tư duy về sản xuất nông nghiệp truyền thống của địa phương. Sản xuất từ đầu năm đến nay cho thu nhập đạt 200 triệu đồng.

+ HTX giống gia cầm, thủy cầm Kiều Đạt: Với 7 thành viên tham gia, cung ứng giống đầu vào, thức ăn, thuốc thú y, ấp và tiêu thụ giống gia cầm để cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh. Từ cuối năm 2020 đến nay do tình hình dịch bệnh và giá cả trên thị trường biến động hiệu quả chăn nuôi của HTX bị ảnh hưởng.

**Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

### **1.2. Thu nhập:**

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã đã triển khai đồng bộ các giải pháp và huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển toàn diện các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, thu hút các nguồn lực đầu tư vào địa bàn, tạo điều kiện xuất khẩu lao động, mở mang các nghề mới để tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng nông nghiệp cho nhân dân có nhu cầu về vốn để sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập. Cụ thể các nguồn thu của xã trong năm 2021 đạt như sau:

- *Thu từ trồng trọt:* Toàn xã có 765,85 ha đất nông nghiệp, trong đó có 595,5ha đất cấy lúa ổn định, còn lại là bãi trồng hoa màu, cây ăn quả, cây hàng năm. Sản lượng lương thực hàng năm đạt 7.100-7.200 tấn, rau các loại và cây trồng vụ đông

đạt 850 tấn. Các sản phẩm từ cây lâu năm (ôi, soài, chuối, nhãn, vải...) đạt 260 tấn. Tổng thu nhập từ trồng trọt đạt: 38,6 tỷ đồng.

- *Thu từ chăn nuôi*: Tổng đàn châu, bò xã có 855 con, đàn lợn có 1200 con, gia cầm thủy cầm 170.000 – 180.000 con, ngoài ra còn một số vận nuôi khác như dê, chó, mèo, chim bồ câu ... Sản lượng thịt gia súc đạt 294,5 tấn; gia cầm, thủy cầm 500 tấn, vật nuôi khác đạt 20 tấn và các sản phẩm không qua giết mổ (trứng) đạt 3,8 triệu quả. Tổng thu từ chăn nuôi đạt: 10,9 tỷ đồng.

- *Thu từ các dịch vụ nông nghiệp*: 2,7 tỷ.

- *Thu từ lâm nghiệp*: khai thác củi, gỗ từ cây lâu năm, và tre nứa tạp. Tổng thu đạt 0,56 tỷ đồng.

- *Thu từ thủy sản*: Diện tích ao nuôi trồng thủy sản của xã có 60,5ha, chủ yếu nuôi bằng các giống cá truyền thống, một số hộ nuôi cá cảnh (cá Koi). Tổng sản lượng thu hoạch đạt 240 tấn, giá trị thu nhập đạt 5,45 tỷ đồng.

- *Thu từ Doanh nghiệp, HTX do nhân khẩu thực tế xã làm chủ*: xã có 6 HTX và 2 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu Mai Uyên và Hà Cường, 1 Công ty kinh doanh văn phòng phẩm Bảo Ngọc. Qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tổng doanh thu lợi nhuận của các doanh nghiệp, HTX đạt 1,28 tỷ đồng.

- *Thu từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể*: Kết quả tổng điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tháng 7/2021 toàn xã có 663 cơ sở do nhân khẩu thực tế của xã làm chủ. Tổng thu nhập của các hộ SXKD cá thể đạt 128,33 tỷ đồng.

- *Thu từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập khác trong hộ*: Toàn xã có 8898 nhân khẩu thực tế thường trú, trong đó có 5718 người trong độ tuổi lao động, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên là 96,6%, lao động qua đào tạo đạt 70,2%. Tổng thu nhập từ tiền lương, tiền công đạt 476,11 tỷ đồng; thu từ người ngoài xã gửi về cho hộ gia đình đạt 12,9 tỷ đồng; Thu từ lương hưu, các khoản trợ cấp xã hội: 9,79 tỷ đồng; Thu từ lãi đầu tư, tín dụng và các khoản thu khác đạt: 9,72 tỷ đồng.

Ngoài ra, Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tích cực tuyên truyền vận động những người con quê hương đi làm ăn xa tham gia ủng hộ các nguồn lực về vật chất, kinh phí xây dựng Nông thôn mới, tu sửa cơ sở hạ tầng, các công trình văn hóa, tín ngưỡng, chỉnh trang nhà cửa, đường làng ngõ xóm khu dân cư.

Tổng nguồn thu của xã năm 2021 đạt 696,39 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt: 78,2 triệu đồng. (Có phụ biểu kèm theo).

**Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

### **1.3. Hộ nghèo:**

- Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể xã đã tích cực thực hiện đồng bộ các chính sách về an sinh xã hội, lồng ghép các chương trình cụ thể như: Hỗ trợ vay vốn tín dụng, đào tạo nghề, tiếp nhận và hỗ trợ xây dựng nhà ở cho

người có công với cách mạng; hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; Thực hiện mô hình tặng bò sinh sản cho hộ nghèo, hộ khó khăn nhằm giúp đỡ, khuyến khích các hộ vươn lên thoát nghèo bền vững.

Ngay từ đầu năm 2021, Các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể xã đã tập trung thực hiện các giải pháp, chính sách an sinh xã hội, vận động, giúp đỡ cho 15 hộ nghèo không thuộc bảo trợ xã hội vươn lên thoát nghèo. Kết quả cụ thể như sau: hoàn thiện thủ tục, hồ sơ cho 6 hộ nghèo đủ điều kiện hưởng chính sách bảo trợ xã hội, 9 hộ được hỗ trợ vốn phát triển sản xuất, tạo việc làm nâng cao thu nhập.

Nhờ thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo nên tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm đều qua các năm. Đến tháng 10/2021 tỷ lệ hộ nghèo chung của xã là 2,27% (65 hộ nghèo thuộc bảo trợ xã hội), *Không còn hộ nghèo theo tiêu chí nông thôn mới.* (Có phụ lục 2 kèm theo).

**Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

**Tự đánh giá: Đối chiếu Quyết định số 2971/QĐ- UBND: Tiêu chí số 1: sản xuất – thu nhập – hộ nghèo đã đạt.**

## **2. Tiêu chí Giáo dục - Y tế - Văn hóa:**

### **a. Giáo dục:**

Công tác giáo dục được Đảng ủy, UBND xã quan tâm nên chất lượng giáo dục ngày càng tăng. **Công tác khuyến học, khuyến tài của hội khuyến học xã và các dòng họ được duy trì hoạt động hiệu quả.** Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt 100% (401/401); tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100% (158/158); tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 99,13% (114/115), số trẻ em 11 tuổi còn lại đang học lớp 5 cấp tiểu học; tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 96,37% (425/441). (Có phụ lục 3 kèm theo).

**Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

### **b. Y tế:**

Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo về việc phòng chống dịch bệnh covid 19. Xã đã thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí bí thư làm Trưởng ban, thành lập trung tâm chỉ huy do đồng chí chủ tịch UBND xã làm chỉ huy trưởng và thành lập 52 tổ covid cộng đồng tại 7 thôn có nhiệm vụ điều tra truy vết các trường hợp có nguy cơ mắc covid trên địa bàn xã. Đến nay trên địa bàn xã chưa có công dân nào mắc covid. Bên cạnh đó xã đã phối hợp với trung tâm y tế huyện tổ chức tiên phòng vắc xin covid 19 mũi một cho 100% người dân trên địa bàn trong độ tuổi từ 18 trở lên.

Năm 2021 được sự quan tâm của các ban ngành trạm y tế được xây dựng với quy mô nhà 2 tầng, với 12 phòng chức năng, các công trình phụ trợ, lò đốt rác thải y tế, được trang bị cơ bản đầy đủ thiết bị phục vụ việc khám chữa bệnh nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân (tổng giá trị đầu tư trên 4 tỷ đồng). Xã đã đạt bộ

tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 theo quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế. Ngành y tế xã đã thực hiện lập sổ theo dõi sức khỏe cho 8.545/8.898 người (thực tế thường trú trên địa bàn xã) đạt 96%. *(Có phụ lục 4 kèm theo).*

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về quyền lợi, trách nhiệm và lợi ích khi tham gia BHYT được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo quyết liệt và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể của xã do vậy đã thu hút được nhiều đối tượng tham gia, nhờ đó tỷ lệ người dân tham gia BHYT tăng qua các năm. Năm 2020 tỷ lệ tham gia BHYT của xã đạt 87%, đến tháng 10/2021 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,1% (8.465/8.898 người). *(Có phụ lục 5 kèm theo).*

### **Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

c. Văn hóa:

**Các hoạt động thể dục, thể thao được duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động; Các câu lạc bộ văn hóa, thể thao cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Toàn xã đã thành lập 68 câu lạc bộ, đội thể thao, nghệ thuật truyền thống. Trong đó có 45 câu lạc bộ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ (6 Câu lạc bộ xã; 34 câu lạc bộ của thôn; 5 câu lạc bộ trường học) và 23 đội nhóm văn nghệ, thể thao.** Tất cả 7/7 thôn đều có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên hiệu quả thu hút được nhiều vận động viên tham gia, tiêu biểu như: Câu lạc bộ Võ Vật, câu lạc bộ bóng đá thanh niên, câu lạc bộ thơ ca của xã, câu lạc bộ dưỡng sinh người cao tuổi, Câu lạc bộ bóng chuyền hơi của các thôn, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ của các nhà trường ... Ngoài các câu lạc bộ, trên địa bàn xã còn có 23 Đội nhóm văn hóa, văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên hiệu quả. Các câu lạc bộ, đội nhóm hoạt động thường xuyên hiệu quả đã thu hút 5.385/8.898 người dân trong toàn xã tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đạt 60,5%..*(có phụ lục 6 kèm theo).*

Để từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, đồng thời đánh giá thúc đẩy sự phát triển phong trào, UBND xã cùng với công đoàn xã, UB MTTQ và các tổ chức đoàn thể thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các thôn, xóm và tham gia thi đấu, giao lưu với các đơn vị khác và đạt được thành tích cao.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn ra phức tạp và kéo dài, vì vậy cũng ảnh hưởng nhiều đến phong trào thể thao cơ sở. Các giải thi đấu thể thao, các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ các cấp đều phải tạm dừng, không tổ chức tập trung. Song không vì vậy mà ảnh hưởng đến việc luyện tập thể thao, văn nghệ của nhân dân, mà chỉ thay đổi hình thức tập luyện từ tập trung sang tập luyện tại

nhà, tại cơ sở, ít người. Tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe phòng chống dịch Covid – 19.

### **Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

**Tự đánh giá: Đối chiếu Quyết định số 2971/QĐ- UBND: Tiêu chí số 2 về giáo dục – y tế - văn hóa đã đạt**

### **3. Tiêu chí Môi trường:**

a. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt 90%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt 50 %.

Xã Vũ Bản có 2 bể trung chuyển tập kết rác với diện tích mỗi bể 400m<sup>2</sup> có mái che, hồ thu nước thải, được xây dựng tường bao, trồng cây xanh đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật. Các thôn, xóm có 20 tổ thu gom rác thải hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, rác được thu gom 2 lần/tuần mức phí 4.000đồng/người/tháng (thu theo nhân khẩu thực tế thường trú, có hoạt động xả thải rác). Ngoài ra UBND xã chỉ đạo các ngành đoàn thể đặc biệt là Hội phụ nữ, MTTQ với mô hình ủ phân bằng thùng Compot ở chi hội thôn 1, thôn 2, thôn 4 với 140 hộ tham gia. Đồng thời tuyên truyền các hộ dân phân loại xử lý rác thải ngay tại hộ. Đến nay đã có 1862/2865 hộ = 65% tổng số hộ có hồ để xử lý rác thải hữu cơ ngay tại hộ. Chất thải sinh hoạt trên địa bàn xã là 169 tấn/tháng trong đó các hộ tự phân loại xử lý tại hộ là 89 tấn đạt 52,7% . Lượng rác thải sinh hoạt được thu gom tập kết về **2 bể trung chuyển của xã và được Công ty cổ phần môi trường Hà Nam vận chuyển về nhà máy để xử lý theo quy định là 77 tấn/tháng (đạt 96%)**.

Đối với chất thải trong xây dựng như (Gạch bê tông tháo dỡ vật liệu xây dựng khác) UBND xã chỉ đạo các ngành có liên quan phối hợp với các thôn thường xuyên kiểm tra yêu cầu các hộ phải cam kết xử lý, chôn lấp, tái chế không đổ rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng tới mỹ quan và mất an toàn giao thông.

Đối với chất thải từ làng nghề rượu Vọc: các hộ sản xuất rượu trong làng nghề đều cam kết thực hiện bảo vệ môi trường theo đúng như kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chất thải của sản phẩm làng nghề chủ yếu bã rượu sau khi đã chưng cất được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, nước làm mát ngưng tụ rượu được tái sử dụng trong sinh hoạt, hầu hết không có sản phẩm thừa thải ra môi trường. Do vậy không xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường ở làng nghề.

Chất thải trong sản xuất nông nghiệp đã được thu gom và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường như (rơm, rạ...) được xử lý ngay tại đồng ruộng bằng phương pháp cày lật đất, ngâm ủ nước, số còn lại để làm thức ăn chăn nuôi hoặc tận dụng làm chất đốt. Xã có một máy thu rơm trên đồng ngay sau thu hoạch để làm thức ăn cho gia súc.

Vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: UBND xã đã bố trí hơn 200 bể thu gom đặt tại các xứ đồng trên địa bàn xã để thu gom vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đồng thời ký hợp đồng với công ty Cổ phần đầu tư và kỹ thuật tài nguyên



môi trường ETC có trụ sở tại tỉnh Nam Định xử lý theo quy định. Khối lượng xử lý hàng năm 450 kg vỏ thuốc BVTV.

Chất thải trong chăn nuôi được xử lý qua hầm biogas và ủ phân vi sinh để xử lý sau đó được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp. Tất cả các hộ chăn nuôi đều thực hiện ký cam kết về bảo vệ môi trường, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

Chất thải y tế: Trạm y tế xã đã phối hợp cùng với Trung tâm y tế huyện Bình Lục hợp đồng với công ty Cổ phần đầu tư và kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC có trụ sở tại tỉnh Nam Định xử lý theo quy định.

Các hộ sản xuất kinh doanh, chăn nuôi trong xã đều phải ký cam kết không xả thải gây ô nhiễm môi trường và được kiểm tra thường xuyên.

**Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

b. Chỉ tiêu rãnh thoát nước và trồng hoa:

\* Rãnh thoát nước:

Đường Trục xã: Trên địa bàn xã có 9 tuyến đường trục xã, tổng chiều dài 24,71km. Trong đó có 5 tuyến không qua khu dân cư thoát nước tự nhiên theo hai bên đường, còn 4 tuyến (ĐX 01, DX 02, DX 05, DX 07) với chiều dài 13,73 km trong đó chiều dài qua khu dân cư là 6,64 km. Đến nay xã đã làm rãnh thoát nước được 3 tuyến với tổng chiều dài 3,62km; còn 01 tuyến DX 02 với chiều dài 1,71 km đang thực hiện (từ Nách Phươn – Chợ Mạ).

Đường trục thôn: có 23 tuyến: Trong đó 6 tuyến thoát nước tự nhiên hoàn toàn; Đã thực hiện 13 tuyến với tổng chiều dài 2.061m, còn 4 tuyến đang làm rãnh thoát nước.

Tổng số tuyến đường trục xã, trục thôn có rãnh thoát nước toàn xã 28/32 tuyến, đạt 87,5%. Hoàn thành lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn giao thông trên địa bàn xã với số lượng 33 biển.

\* Về chỉ tiêu trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa cây cảnh trên toàn tuyến: Đường trục xã đã thực hiện 7/9 tuyến đạt 77,8% trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát với chiều dài 10,5/24,71km, tổng số cây đã trồng gần 2000 cây bằng các giống cây: ban tím, giáng hương, tùng lá kim, hoa giấy.

Đối với đường trục thôn: lề đường đã làm rãnh thoát nước nên không còn lề đường để trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát. Các thôn thường bố trí các chậu hoa, cây cảnh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp tại các tuyến đường. Đến nay các thôn đã bố các chậu hoa, cây cảnh được 14/23 tuyến đạt tỷ lệ 60,8%.

(Có phụ lục 8 kèm theo)

**Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

c. Chỉ tiêu có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

Xã có 7 thôn đã thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên hiệu quả 20 tổ thu gom rác tại 20 khu dân cư thu gom 2 buổi/tuần, lượng rác thu gom đạt trên 96%.

Hội Cựu chiến binh xã thành lập 7 Câu lạc bộ tuyên truyền bảo vệ môi trường tại 7 chi hội. Mặt trận tổ quốc và Hội phụ nữ xã xây dựng một mô hình ủ phân hữu cơ bằng thùng compost với 140 hộ gia đình tham gia. Hội nông dân, đoàn thanh niên xây dựng mô hình thu gom vỏ thuốc BVTT.

Các tổ chức đoàn thể, chi hội thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thu gom phân loại, xử lý rác thải hữu cơ ngay từ hộ gia đình, hạn chế rác tập kết về các bể chứa rác của xã.

UBND xã chỉ đạo các tổ chức như Công đoàn xã, các đơn vị, thôn xóm phát động phong trào ngày thứ 7, chủ nhật xanh, tổ chức chăm sóc, đường hoa, cây cảnh, dọn dẹp vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm thu hút đông đảo cộng đồng tham gia.

Thường xuyên tuyên truyền trực quan về bảo vệ môi trường, lắp đặt 85 pano, khẩu hiệu tuyên truyền trên các trục đường xã, đường thôn. Các thôn bổ sung hương ước về bảo vệ môi trường. Công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường đã thu hút được đông đảo sự tham gia của cộng đồng, nâng cao ý thức của người dân.

***Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt.***

Chỉ tiêu có từ 90% số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

Toàn xã có 863 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Các hộ chăn nuôi có quy mô trung bình và nhỏ lẻ đều có hệ thống xử lý chất thải, nước thải chăn nuôi như hầm Biogas, đệm lót sinh học. 100% các hộ chăn nuôi đều ký cam kết bảo vệ môi trường. Chất thải, nước thải ra môi trường đảm bảo. (*có phụ lục 09 kèm theo*)

UBND xã đã chỉ đạo tổ kiểm tra công tác vệ sinh môi trường thường xuyên hướng dẫn các hộ chăn nuôi hợp vệ sinh, thực hiện nghiêm cam kết bảo vệ môi trường, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Việc chấp hành công tác vệ sinh môi trường của các hộ chăn nuôi luôn được kiểm tra thường xuyên. Từ đó đã nâng cao nhận thức ý thức của nhân dân trong việc giữ gìn không khí trong sạch đảm bảo sức khỏe cho bản thân và vệ sinh môi trường trong lành trong thôn góp phần tạo cảnh quan trong xã luôn được sạch đẹp.

***Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt***

*đ.* Chỉ tiêu 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.

**100% (663/663 hộ) cơ sở cam kết bảo vệ môi trường, trong quá trình sản xuất, chế biến luôn đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, môi trường, nước thải, chất thải được thu gom, xử lý đảm bảo, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và sức khỏe của cộng đồng.**

Trên địa bàn xã không có lò giết mổ tập trung, chỉ có một số hộ giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, không có các cơ sở kinh doanh sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. UBND xã thành lập và chỉ đạo tổ công tác kiểm tra môi trường thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường, 100% cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ chủ yếu mua sản phẩm đã qua sơ chế về bán lại cho người tiêu dùng do vậy đều thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững không gây ô nhiễm môi trường; ngoài ra tổ còn kiểm tra công tác vệ sinh môi trường tại các đơn vị thôn, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm phát sinh rác thải và đôn đốc thực hiện các giải pháp khắc phục vi phạm; tăng cường hoạt động giám sát của cộng đồng, tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân; tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã.

Chất thải làng nghề: 100/100 hộ cam kết thực hiện xử lý môi trường theo đúng phương án bảo vệ môi trường làng nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Các hộ đều được tập huấn về kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh rượu thủ công cho 100% hộ xã viên, có 118 chủ cơ sở được cấp giấy chứng nhận về kiến thức ATTP. 100% Chất bã thải sau khi nấu rượu (gọi là bã rượu) được các hộ tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, nước làm mát được tái sử dụng trong sinh hoạt. Không có chất thải của làng nghề gây ô nhiễm môi trường.

Công tác tuyên truyền, kiểm tra và giám sát luôn được duy trì thường xuyên, nên việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh luôn thực hiện nghiêm túc và đảm bảo mang tính bền vững.

**Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

**Tự đánh giá: Đối chiếu Quyết định số 2971/QĐ- UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019: Tiêu chí này đã đạt**

#### **4. Tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công:**

a. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm

- Trong giai đoạn 2018 - 2021, trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

- Công an xã triển khai mô hình lắp đặt camera an ninh với 12 camera lắp đặt tại các trục đường giao thông, các điểm phức tạp về ANTT, ngoài ra vận động tuyên truyền người dân tự lắp đặt camera tại khu vực nhà ở góp phần ổn định an ninh, giảm các tệ nạn, tội phạm trên địa bàn.

- Công an xã thường xuyên tuyên truyền về pháp luật trên hệ thống truyền thanh của xã. Vận động mọi người dân tránh xa các loại tệ nạn xã hội, góp phần phòng ngừa, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Ngoài việc lồng ghép các nội dung tuyên truyền về tội phạm ma túy, HIV/AIDS, an toàn giao thông,

đảm bảo trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an xã còn thường xuyên phối hợp trực tiếp xuống các thôn, đến từng hộ dân, nhất là các khu vực tập trung đông dân cư và tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp để chủ động nắm tình hình. Có các biện pháp giáo dục đối tượng hình sự, ngăn chặn kịp thời, đồng thời giúp đỡ những người lầm lỗi trở về với cộng đồng; làm tốt công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự, đăng ký, quản lý nhân hộ khẩu, duy trì tốt mô hình phòng, chống tệ nạn xã hội. Đảm bảo tốt an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Do vậy, không có trường hợp công dân thường trú, tạm trú ở xã phạm tội.

- Trên địa bàn xã không để xảy ra trọng án, các vụ việc hình sự về tội phạm quy định tại các điều 123, 125, 126; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 134, 141, 142, 144, 145, 146, 168, 169, 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiềm chế.

- Từ năm 2018 đến năm 2021 xã luôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự quy định tại thông tư số 23/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

#### ***Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt***

b. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả

- Về công khai thủ tục hành chính: UBND xã đã công khai minh bạch, đầy đủ 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp xã được công khai theo đúng quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP; Nghị định 48/2013NĐ-CP; Nghị định 92/2017/NĐ-CP của Chính Phủ;

- Về giải quyết thủ tục hành chính:

+ Xã đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã

Năm 2018: Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 1070/1070 hồ sơ Đạt 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn. Không có hồ sơ trễ hạn.

Năm 2019: Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 1144/1144 hồ sơ Đạt 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn. Không có hồ sơ trễ hạn.

Năm 2020: Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 1548/1548 hồ sơ Đạt 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn. Không có hồ sơ trễ hạn.

+ Không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung, bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Từ năm 2020, UBND xã Vũ Bản bắt đầu triển khai tổ chức giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền cấp xã; trong quá trình xã đã tích cực tuyên truyền và hướng dẫn các cá nhân, tổ chức trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cấp xã và đã đạt được kết quả tích cực bước đầu. Đến nay tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã đạt 28,1.% (257/914 hồ sơ).

+ Tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý kết quả đánh giá theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP và văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định này.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai mô hình “*chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ*” từ tháng 8/2020, Cán bộ, công chức UBND xã Vũ Bản thực hiện tốt “**6 biết, 5 không, 3 thể hiện**” (trong đó **6 biết** gồm: biết nghe dân nói; biết nói dân hiểu; biết làm dân tin; biết chia sẻ; biết xin lỗi, sửa lỗi; biết cảm ơn. **5 không**: không hách dịch, cửa quyền; không quan liêu, sách nhiễu, gây phiền hà nhân dân; không tham ô, lãng phí; không né tránh trách nhiệm; không chậm trễ giải quyết hồ sơ, công việc. **3 thể hiện**: **Tôn trọng**: trong quan hệ giao tiếp; **văn minh**: lịch sự, văn hóa trong giao tiếp, giải quyết công việc; **gần gũi**: trong quan hệ, giải quyết công việc). Việc gửi Thư xin lỗi, Thư cảm ơn, Thư chúc mừng, Thư chia buồn trong những trường hợp cụ thể, phù hợp được quan tâm thực hiện.

Có 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn.

**Tự đánh giá: Chỉ tiêu này đã đạt**

**Tự đánh giá: Đối chiếu Quyết định số 2971/QĐ- UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019: Tiêu chí này đã đạt**

Như vậy đến nay đối chiếu với Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Hà Nam, xã Vũ Bản đã đạt 04/04 tiêu chí, 13/13 chỉ tiêu; đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội về sản xuất.

### III. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN

*ĐVT: triệu đồng*

<b>Nguồn vốn</b>	<b>2011-2015</b>	<b>2016-2019</b>	<b>2020-2021</b>	<b>Tổng</b>
Ngân sách trung ương	17.385	30.417,1	3.300	51.102,10
Ngân sách tỉnh	17.112	22.529	53.831,8	93.472,80
Ngân sách huyện	2.720	6.808,4	28.708,7	38.237,10
Ngân sách xã	5.004,4	2.531,7	6.300	13.836,10
Nhân dân đóng góp	11.250	5.889,2	6.350	23.489,20
Doanh nghiệp tài trợ	3.976,7	1.510	5.200	10.686,70
Vốn lồng ghép		2.258		2.258,00
Vốn khác	3.535	425		3.960,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>60.983,1</b>	<b>72.368,4</b>	<b>103.691,5</b>	<b>237.042,00</b>

### IV. TÌNH HÌNH NỢ ĐÓNG XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.

Qua 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM với mục tiêu xác định: Tiêu chí dễ làm trước, khó làm sau. Huy động tối đa nội lực, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ từ cấp trên, không huy động quá sức dân trong việc đóng góp thực hiện các tiêu chí. Đến nay xã Vũ Bản không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

#### IV. Đánh giá chung

##### 1. Kết quả đạt được:

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, xã Vũ Bản đã đạt được những kết quả quan trọng như: Về nông nghiệp đã tổ chức thực hiện thành công các mô hình sản xuất lúa hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị, xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, mô hình

chăn nuôi tập trung, phát huy tốt vai trò của các HTX DVNN, HTX kiểu mới ít thành viên trong việc liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Về cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - giáo dục như giao thông, thủy lợi, trường học, Chợ, các khu vui chơi văn hóa thể thao được quan tâm đầu tư đồng bộ; công tác giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm lo đối tượng chính sách, đảm bảo an sinh xã hội; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển, nếp sống văn minh nông thôn được nâng cao; công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, ý thức của người dân được nâng lên thông qua các hoạt động vệ sinh môi trường, sự đóng góp xây dựng rãnh thoát nước, chỉnh trang khuôn viên vườn hộ tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp; hệ thống chính trị được củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động; quốc phòng - an ninh được đảm bảo giữ vững; khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền địa phương, bộ mặt nông thôn ngày thêm đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo điều hành: Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể xã đã nỗ lực tập chung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể, tuyên truyền các nhiệm vụ, nội dung trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, song một số đơn vị thôn xóm chưa tích cực thực hiện, ngại khó khăn. Một số tiêu chí đã đạt nhưng chưa bền vững, chưa đáp ứng được sự kỳ vọng của địa phương.

- Về nhiệm vụ phát triển kinh tế: chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chưa phát triển. Các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn nhỏ, chủ yếu là mô hình liên kết sản xuất lúa chất lượng, mô hình phát triển cây vụ đông hàng hóa diện tích chưa nhiều, không có mô hình dịch vụ, kinh doanh nên giá trị thu nhập không cao.

- Công tác vệ sinh môi trường mặc dù đã được triển khai quyết liệt, vẫn còn hiện tượng đổ rác chưa đúng nơi quy định, tiêu chí môi trường đã đạt song chưa bền vững.

- Nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện các tiêu chí theo kế hoạch đề ra lớn, nhưng vốn từ chương trình MTQG nông thôn mới còn hạn chế, nguồn lực của xã khó khăn, Thu chi ngân sách địa phương chủ yếu dựa vào đấu giá quyền sử dụng đất và các nguồn tài trợ của ngân sách cấp trên, không chủ động được nguồn vốn trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Thực hiện chương trình giai đoạn đầu còn lúng túng, vai trò, trách nhiệm, năng lực của một số thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng NTM tư tưởng

nóng vội; Tồn tại về đất đai chưa được giải quyết dứt điểm đã tác động việc thực hiện xây dựng NTM.

### **3. Nguyên nhân**

\* *Nguyên nhân khách quan:* Những năm gần đây tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi (dịch tả lợn châu phi, dịch viêm da nổi cục trâu bò..) và dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, sự phát triển kinh tế, thu nhập của người dân trên địa bàn. Vì vậy đã ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng, sự vào cuộc của người dân, khả năng huy động nguồn lực xã hội trong xây dựng nông thôn mới của xã.

- Vũ Bản là xã nông nghiệp, điều kiện tự nhiên khó khăn trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp, dịch vụ, khó thu hút được đầu tư phát triển trên địa bàn xã.

#### *\* Nguyên nhân chủ quan:*

- Công tác chỉ đạo, điều hành, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành một số nhiệm vụ còn chưa kịp thời, quyết liệt, nhất là thời kỳ đầu triển khai chương trình. Do đó có thời điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đảm bảo đáp ứng yêu cầu; Chưa phát huy được sự vào cuộc đông đảo cộng đồng; Ý thức của một số người về công tác vệ sinh môi trường chưa cao.

- Nguồn thu của ngân sách xã còn hạn chế, Thu từ đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **Phần thứ ba**

### **NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. Quan điểm chỉ đạo**

Xác định rõ mục tiêu xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo chỉ có điểm khởi đầu mà không có điểm kết thúc, do vậy cần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị với mục đích xây dựng đời sống vật chất, tinh thần người dân ngày càng được nâng cao.

Tiếp tục giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được phát triển bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và thương mại, dịch vụ; bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn “sáng - xanh - sạch - đẹp”; hệ thống chính trị vững mạnh; quốc phòng, an ninh - trật tự xã hội được giữ vững thực sự nông thôn trở thành miền quê đáng sống.

#### **II. Mục tiêu, nhiệm vụ**



## **1. Mục tiêu**

Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí; giữ vững xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định. Tập trung sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, phát huy dân chủ với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ*”. Tiếp tục giữ vững và có những giải pháp cụ thể để thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Phấn đấu đạt được các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2021-2025: Thu nhập bình quân đầu người tăng bình quân hàng năm 7-10%; Tổng thu nhập trên địa bàn xã tăng hàng năm từ 12-15%; Tỷ lệ hộ nghèo của xã luôn duy trì dưới 2%, không có hộ nghèo theo tiêu chí nông thôn mới, không có hộ tái nghèo, tái cận nghèo; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT luôn đạt trên 96% và hướng đến BHYT toàn dân; 100% người dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh; Rác thải thường xuyên được thu gom và xử lý đạt 96% trở lên; Tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm đạt 98% trở lên; An ninh – quốc phòng giữ vững; An ninh trật tự đảm bảo, không có trọng án, tội phạm, tệ nạn xã hội được kìm chế.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm:**

### **2.1. Nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới**

Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu; Xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị trọng tâm cần thực hiện kiên trì, kiên nhẫn, thường xuyên và liên tục. Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí để kịp thời nắm bắt được những tồn tại, khó khăn, thảo luận đề ra các giải pháp để thực hiện giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

Thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của địa phương đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; tổ chức các phong trào thi đua tạo động lực phấn khởi, lan tỏa trong mọi tầng lớp nhân dân; phát huy quyền làm chủ, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân để tiếp tục góp sức chung tay xây dựng nông thôn mới thiết thực, hiệu quả.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch và thực hiện phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội thực tế của địa phương. Tập trung thực hiện quy hoạch các vùng cây lúa kém hiệu quả, vùng có điều kiện địa lý thuận lợi để chuyển đổi sang hình thức phù hợp, thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư để phát triển sản xuất, kinh doanh, vừa phát triển kinh tế địa phương, vừa giải quyết việc làm cho người lao động, đồng thời góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn.

Hàng năm, rà soát hệ thống cơ sở hạ tầng, xây dựng kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp các công trình có dấu hiệu xuống cấp để từng bước hoàn thiện đồng bộ hệ thống các công trình (*giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa...*).

Tập trung chỉ đạo sản xuất, trú trọng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Có giải pháp hỗ trợ hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập cho người dân.

Nâng cao chất lượng công tác dạy và học, chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao.

Có giải pháp cụ thể để xây dựng NTM bền vững, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. Đặc biệt là việc xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, hoạt động sản xuất của làng nghề. Phát động phong trào trồng, chăm sóc hoa, cây cảnh, cây bóng mát, xây dựng tuyến đường, cơ quan, công sở, trường học “sáng, xanh - sạch - đẹp”.

Quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, làm tốt công tác phát triển Đảng viên, tập hợp đoàn viên, hội viên trong các tổ chức đoàn thể. Mỗi cán bộ đảng viên và nhân dân luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"*, phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*...

Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện xây dựng NTM, đặc biệt là nguồn vốn từ đầu giá QSDĐ, các nguồn vốn hỗ trợ từ cấp trên, vận động các nguồn vốn đầu tư xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cùng thực hiện. Hạn chế nợ xây dựng cơ bản đảm bảo theo quy định, công khai các khoản đóng góp.

## **2.2. Các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu**

### **2.2. 1. Tiêu chí Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo:**

- Đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm; duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao như: mô hình chuyển đổi cây trồng, chăn nuôi theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm,...từng bước thay đổi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún sang tập trung ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân.

- Từng bước củng cố, nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường nội đồng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình tích tụ ruộng đất, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu bất thường.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với quy hoạch theo Đề án: Thực hiện tốt 9 vùng cây lúa tập chung quy mô 170,2 ha có liên kết tiêu thụ; chuyển đổi 6 vùng đất cao với diện tích 20 ha sang cây ăn quả, cây có múi. Chuyển đổi 2 vùng đất lúa trũng sang sản xuất lúa cá tập trung tại Đồng Bến, Đồng Trung với diện tích 17,2ha.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX DVNN; phát triển bền vững mô hình hợp tác xã ít thành viên: HTX rượu Vọc, HTX rau, quả Bình An, HTX chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản và mô hình trồng hoa cây cảnh. Khuyến khích thành lập **các HTX kiểu mới ít thành viên** để liên kết tổ chức sản xuất các sản phẩm chủ lực.

- Phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ khu đường 21B theo quy hoạch của tỉnh; ngành nghề truyền thống, chú trọng tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo nâng cao chất lượng lao động, tăng thu nhập cho người dân.

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn hàng năm tăng hàng năm từ 7-10%. Duy trì tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 97%.

- Thực hiện tốt các chương trình, biện pháp hỗ trợ giảm nghèo như vay vốn tín dụng, hỗ trợ nhà ở, khuyến khích các hộ nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập hộ gia đình vươn lên thoát nghèo bền vững; giữ vững không để tái nghèo.

### **2.2.2. Tiêu chí Giáo dục - Y tế - Văn hóa:**

Giáo dục: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Ba trường giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia sau 5 năm, trong đó trường mầm non, trường tiểu học chuẩn quốc gia mức độ 2. Hàng năm các trường xây dựng và thực hiện hiệu quả chất lượng kế hoạch năm học, trường mầm non huy động trẻ ra lớp, trường tiểu học và THCS nâng cao chất lượng dạy và học đảm bảo tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình học tập theo quy định; Chú trọng công tác đào tạo lao động nông thôn phấn đấu năm năm 2025 đạt 80%.

Về y tế: Đầu tư và nâng cao các trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; duy trì và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, phấn đấu đến năm 2025 đạt đạt bảo hiểm y tế toàn dân (100%). Tăng cường quản lý, theo dõi sức khỏe nhân dân, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe đạt 100%; tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 8%. Hỗ trợ, khuyến khích bác sỹ về làm việc tại trạm y tế xã.

Về Văn hóa: Tiếp tục chỉnh trang đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất nhà văn hóa xã, thôn. Duy trì các hoạt động Văn hóa, văn nghệ, TDTT của các thôn; gìn giữ và phát huy truyền thống văn hoá của dân tộc; đẩy mạnh phong trào văn hoá văn nghệ góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đời sống tinh thần của nhân dân.

### **2.2.3. Tiêu chí Môi trường:**

Nâng cao nhận thức cộng đồng, ý thức tự phân loại xử lý rác thải ngay tại hộ gia đình; Các thôn xóm thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường hàng tuần, hàng tháng; Tăng cường kiểm tra ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm túc, cá nhân gây ô nhiễm môi trường; Chăm sóc các tuyến đường hoa, cây xanh đã trồng, tiếp tục trồng mới và bổ sung các tuyến đường hoa ở các trục đường giao thông, công sở tạo cảnh

quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Đến năm 2025, tỷ lệ rác thải rắn được thu gom và xử lý đúng theo quy định đạt trên 99%; 100% hộ dân tham gia đóng góp phí vệ sinh môi trường; Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%; mỗi thôn đều có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng; 100% số hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, chăn nuôi theo hướng đảm bảo an toàn sinh học và 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện việc xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt trên 90%. Thường xuyên tuyên truyền kiểm tra, xử lý các hộ sản xuất kinh doanh về việc chấp hành thực hiện việc xử lý rác thải theo quy định.

Các thôn, xóm thường xuyên kiểm tra, rà soát các tuyến đường thôn, ngõ xóm, vận động nhân dân xây dựng rãnh thoát nước tuyệt đối không để tình trạng lầy lội, ngậm úng khi có mưa lớn xảy ra, không để xảy ra tình trạng nước thải sinh hoạt, chăn nuôi chảy tràn ra đường gây ô nhiễm môi trường.

#### **2.2.4. Tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công:**

- Đảm bảo tốt công tác quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra đột xuất bất ngờ; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật, không xảy ra trọng án. Tội phạm, tệ nạn xã hội được kiềm chế, các vụ việc gây mất an ninh trật tự năm sau giảm hơn so với năm trước.

- Công khai minh bạch đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết sớm và đúng hạn đạt 100% đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã và 100% đối với hồ sơ thủ tục hành chính liên thông.

- Duy trì thực hiện và nâng cao chất lượng hiệu quả mô hình “chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ”; tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 30%.

### **III. Giải pháp thực hiện**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong công tác xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã, Các tiểu ban chỉ đạo xây dựng NTM, nông thôn mới kiểu mẫu của thôn; xây dựng kế hoạch chi tiết và lộ trình thực hiện để triển khai thực hiện nâng cao chất lượng từng tiêu chí, chỉ tiêu, phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu NTM, nông thôn mới kiểu mẫu. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đồng thời chấn

chính, xử lý kịp thời những thiếu sót nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

## **2. Công tác tuyên truyền**

- Làm tốt công tác tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, nhà nước, kết quả đạt được của địa phương để người dân hiểu rõ ý nghĩa, lợi ích của việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đồng thời nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân tự giác, chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền: tuyên truyền cổ động trực quan qua băng rôn, pano, khẩu hiệu..., lồng ghép nội dung xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu vào các cuộc sinh hoạt, hội họp của thôn, các đoàn thể; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh; nêu gương các tấm gương tiêu biểu, điển hình.

## **3. Phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất**

Tập chung chỉ đạo công tác sản xuất nông nghiệp, trong đó chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tích tụ ruộng đất, phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, nâng cao hiệu quả các mô hình chuyển đổi, tích cực mở rộng mô hình cây hàng hóa có giá trị kinh tế cao góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm; duy trì phát triển hợp tác xã kiểu mới ít thành viên liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, hạn chế chăn nuôi nhỏ trong khu dân cư; kiểm soát chặt chẽ an toàn dịch bệnh trong chăn nuôi, gắn với vệ sinh môi trường.

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống tại địa phương, phát triển làng nghề truyền thống rượu Vọc, mở rộng thị trường chợ Vọc thu hút các tiểu thương tham gia buôn bán, kinh doanh, Quy hoạch và thực hiện quy hoạch các vùng dịch vụ, thương mại thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư xây dựng nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Tăng cường kêu gọi đầu tư, tranh thủ các cơ chế chính sách, hỗ trợ của cấp trên, vận động các nguồn lực xã hội, các cá nhân, tổ chức tài trợ để xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi xã hội tạo điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân địa phương.

## **4. Phát triển văn hoá - xã hội - môi trường**

Tiếp tục đầu tư xây dựng, chỉnh trang cơ sở vật chất hạ tầng văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường.

Chỉ đạo các nhà trường chú trọng công tác dạy và học; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; tăng cường quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa; xây dựng và nhân rộng các điểm sáng văn hóa, gia đình văn hóa tiêu biểu.

Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế để từng bước thoát nghèo. Đối với các hộ mới thoát nghèo có chính sách cho vay vốn, đào tạo nghề tạo công ăn việc làm giúp hộ gia đình thoát nghèo bền vững.

Tăng cường vận động, tuyên truyền người dân nâng cao ý thức về việc bảo vệ môi trường. Phát huy tối đa vai trò của người dân trong công tác giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn; vận động nhân dân đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà vườn, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp lý và thực hiện tốt nếp sống văn hóa, văn minh... Duy trì hoạt động thu gom rác thải ở các thôn xóm. Thực hiện tốt cam kết đối với tất cả các cơ sở, hộ gia đình chăn nuôi, làng nghề đảm bảo vệ sinh môi trường đã ký. Có các biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm xả chất thải chăn nuôi, sản xuất chưa qua xử lý ra ngoài môi trường gây ô nhiễm môi trường.

## **5. Về nguồn vốn**

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực, tranh thủ cơ chế hỗ trợ của cấp trên để hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Huy động nguồn lực đóng góp của nhân dân, các tổ chức cá nhân, vốn lồng ghép để chung tay xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Tích cực tuyên truyền, vận động những nhà hảo tâm, con em xa quê cùng chung sức xây dựng nông thôn mới của quê hương.

Quản lý chặt chẽ, có hiệu quả các khoản đầu tư, không gây thất thoát, lãng phí, các công trình đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, thực hành tiết kiệm.

Quy hoạch khoa học các khu vực để phục vụ đầu tư giá quyền sử dụng đất được các cấp có thẩm quyền phê duyệt để tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

## **IV. Kiến nghị, đề xuất:**

Đề nghị các cấp quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa về nguồn vốn đầu tư để thực hiện các tiêu chí cần phải huy động nguồn lực lớn để thực hiện như: tiêu chí về đường giao thông, thủy lợi, kiên cố đường nội đồng, kênh mương, xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao, xây dựng, cải tạo các trường học, khu làng nghề tập trung, khu trồng trọt, chăn nuôi, vùng sản xuất lúa hàng hóa... Có phân loại, ưu tiên các công trình đã được phê duyệt thực hiện trước.

Tiếp tục duy trì và nâng cao cơ chế chính sách phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả, ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ vùng sản xuất tập trung, thu hút các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp để đầu tư xây dựng mô hình trên địa

bàn xã. Tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn để dần đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đề nghị cấp trên tạo điều kiện thuận lợi, có cơ chế ưu tiên xã có khó khăn được quy hoạch và thực hiện đấu giá QSDĐ để có nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu của xã Vũ Bản đến hết tháng 10 năm 2021, đề nghị UBND huyện thẩm tra, trình UBND tỉnh thẩm định xét công nhận xã Vũ Bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021/.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐP NTM tỉnh;
- Các Sở, ban ngành liên quan của tỉnh;
- Huyện ủy, UBND huyện;
- BCĐ xây dựng NTM huyện;
- Các phòng, ban liên quan của huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND, LĐ UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thái Nam**